

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày: 30/3/2021.

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Trần Minh Chánh.

2/. Bà Võ Hân Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số ..., đường PDL, phường ..., quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Thành Đ – Nhân viên khách hàng cá nhân (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số ..., đường ..., khóm ..., phường ..., thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Trần Tấn K, sinh năm 1967 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: ấp MĐ, xã MQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 30/9/2020 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP ĐA có cho Ông Trần Tấn K vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) theo giấy đăng ký vay trả góp kèm giấy nhận nợ ngày 14/11/2013. Nội dung thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 15/11/2013 đến ngày 15/11/2016, lãi suất là 9,6%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay; mục đích vay là tiêu dùng. Trong quá trình vay, ông K chỉ thanh toán được 28.261.300 đồng tiền vốn và 14.408.600 đồng tiền lãi trong hạn. Do ông K đã vi phạm hợp đồng, để phát sinh nợ quá hạn, tính đến ngày 30/3/2021 ông K phải thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 78.521.000 đồng, trong đó vốn gốc 41.738.600 đồng, lãi trong hạn 5.751.400 đồng, lãi quá hạn 31.031.000 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Tấn K trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc, tiền lãi nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Tấn K đều vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[1]. Bị đơn ông Trần Tấn K đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt ông.

Xét về nội dung vụ án.

[2]. Qua xem xét giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm giấy nhận nợ ngày 25/10/2013, thể hiện ông Trần Tấn K thỏa thuận vay và nhận của Ngân hàng TMCP ĐA chi nhánh Bạc Liêu số tiền 70.000.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất là 9,6%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay; mục đích vay là tiêu dùng.

[3]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày hôm nay ông Trần Tấn K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn 28.261.300 đồng và đóng lãi trong hạn 14.408.600 đồng, còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn 41.738.600 đồng và tiền lãi chưa thanh toán theo như thỏa thuận. Vì phía ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ.

[4]. Xét thấy, ông K đã nhận toàn bộ số tiền vốn vay 70.000.000 đồng theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm giấy nhận nợ số ngày 25/10/2013, nhưng ông

lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo như các bên đã thỏa thuận khi xác lập giao dịch. Vì ông K đã vi phạm hợp đồng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền ông K còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 30/3/2021 (ngày xét xử) với tổng số tiền là 78.521.000 đồng, trong đó vốn gốc 41.738.600 đồng, lãi trong hạn 5.751.400 đồng, lãi quá hạn 31.031.000 đồng.

[5]. Về án phí: ông K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA đối với bị đơn ông Trần Tấn K:

Buộc ông Trần Tấn K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 41.738.600 đồng (*bốn mươi một triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, sáu trăm đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2021 là: lãi trong hạn 5.751.400 đồng (*năm triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, bốn trăm đồng*), lãi quá hạn 31.031.000 đồng (*ba mươi một triệu, không trăm ba mươi một ngàn đồng*).

Kể từ ngày 31/3/2021 cho đến khi ông Trần Tấn K thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP ĐA, thì hàng tháng ông K còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm giấy nhận nợ ngày 25/10/2013.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Tấn K phải chịu án phí với số tiền là 3.926.000 đồng (*ba triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng*), ông K có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.870.000 đồng (*một triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007554 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận